

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Đoàn Kim D, sinh năm: 1975

HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện ở: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phạm Văn T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Đoàn Kim D, sinh năm: 1975

HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện ở: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phạm Văn T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn T đồng ý giao cho chị Đoàn Kim D 01 căn nhà khung gỗ

tạp, trụ sàn bê tông, vách tol, lợp tol sóng vuông, sàn lót gỗ tạp; gác lửng bằng cây gỗ tạp và mái che. Diện tích nhà và gác lửng ngang 5,9m dài 10,6m=62,54m² nhà cất trên bờ kênh và lòng kênh An Phong-Mỹ Hòa thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, trị giá nhà các bên thỏa thuận 40.000.000 đồng. Chị D có trách nhiệm giao cho anh Phạm Văn T ½ giá trị căn nhà là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ chị D tự nguyện chịu 300.000 đồng, đã thu và chi xong. Chị D không phải nộp thêm.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chị Đoàn Kim D tự nguyện chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí chia tài sản chung, được khấu trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 02205 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chị D được nhận lại 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

- Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. C;
- CCTHADSH. C;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trịnh Thanh Thúy

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.